Văn Miếu được xây dựng vào năm 1070. Ngay từ đầu, nơi đây không chỉ đơn giản là nơi thờ Khổng Tử, mà còn là nơi đào tạo những người sau này gánh vác trọng trách lớn nhất của đất nước. Điều này được thể hiện rất rõ trong chính sử: Năm Canh Tuất, niên hiệu Thần Vũ thứ 2, triều vua Lý Thánh Tông “*mùa thu, tháng tám, dựng Văn Miếu, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công và Tứ phối, vẽ tranh thất thập nhị hiền, bốn mùa cúng tế. Hoàng thái tử đến học ở đây”[[1]](#footnote-1)*. Như vậy, ngay từ khi xây dựng Văn Miếu, vua Lý Thánh Tông - người đứng đầu nhà nước lúc bấy giờ đã ấn định đây không chỉ là nơi thờ tự mà còn là nơi đào tạo, là trường học.

Năm 1076, vua Lý Nhân Tông thành lập Quốc Tử giám ở ngay sau Văn Miếu làm nơi học tập cho con em Hoàng tộc và cho *“Chọn quan viên văn chức, người nào biết chữ cho vào Quốc Tử Giám”[[2]](#footnote-2)* theo học*.* Đến đây thì vai trò là nơi giáo dục của Văn Miếu - Quốc tử Giám đã được xác lập rõ ràng.

Trong suốt tiến trình lịch sử, Quốc Tử Giám luôn được tu sửa và mở rộng. Năm 1236, Vua Trần Thái Tông “*cho Phạm ứng Thần làm Thượng thư tri Quốc Tử viện, đưa con em văn thần và tụng thần vào học*”[[3]](#footnote-3). Đến năm 1243, lại cho trùng tu Quốc Tử Giám, năm 1253 cho lập Quốc học viện (còn gọi là Quốc tử viện): “*Tháng 9, xuống chiếu vời nho sĩ trong nước đến Quốc tử viện giảng Tứ thư, Lục kinh*” [[4]](#footnote-4). Mùa đông, tháng 10, năm 1272, Vua Trần Thánh Tông “xuống chiếu *tìm người tài giỏi, đạo đức, thông hiểu kinh sách làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám*” [[5]](#footnote-5).

Đến đây, Quốc Tử Giám đã thực sự trở thành trung tâm giáo dục cao nhất của Đại Việt. Đây không chỉ là nơi học tập của các nhà quản lý, lãnh đạo đất nước tương lai, mà việc giáo dục đã được mở rộng và có quy củ. Trường đã được nâng cấp thành Viện, đứng đầu là quan Thượng thư (tương đương Bộ trưởng ngày nay). Các sách giáo khoa dùng tại trường là các kinh điển cao cấp của Nho giáo như: Tứ thư, Ngũ kinh. Nho sinh đến đây học tập để chuẩn bị tham gia các kỳ thi Đại khoa giành học vị Tiến sĩ – học vị học thuật cao nhất lúc bấy giờ.

Như vậy, vai trò là trung tâm giáo dục lớn nhất của cả nước của Quốc Tử Giám xác lập và khẳng định từ thời Trần, tuy nhiên việc giáo dục và học tập được mở rộng, nâng cấp, quy mô nhất là vào thời Lê.

Ngay năm đầu lên ngôi (1428), vua Lê Thái Tổ đã cho chọn con cháu các quan và con nhà thường dân tuấn tú vào Quốc Tử Giám làm Giám sinh. Quốc Tử giám từ thời Lê được gọi là Thái học viện.

Việc tuyển chọn Giám sinh ngày càng mở rộng về đối tượng, nhưng lại khắt khe hơn về trình độ. Đến đây, số lượng nho sinh tại Quốc Tử Giám đã đông hơn rất nhiều. Giảng quan không chỉ có Tế Tửu, Tư nghiệp, còn có Giáo thụ, Trực giảng, Bác sĩ lo việc giảng dạy, rèn cập cho sĩ tử. Quốc Tử Giám có quy chế học tập, sinh hoạt chặt chẽ. Nnhững người lười học, sông buông thả, vi phạm quy chế có thể bị hình phạt cao nhất là chém đầu.

Thời Lê Thánh Tông (1460-1497), Quốc Tử Giám thực sự trở thành trung tâm giáo dục lớn nhất, quy mô nhất của cả nước. Năm Quý Mão niên hiệu Hồng Đức thứ 14 (1483), vua Lê Thánh Tông cho đại trùng tu Văn Miếu – Quốc Tử Giấm. Sách Cương mục chép : "*Hồi đầu triều Lê, nhà Thái học vẫn theo nếp cũ của nhà Trần, quy chế phần nhiều còn thiếu thốn. Đến nay, nhà vua hạ lệnh cho sửa sang rộng thêm. Đằng trước nhà Thái học dựng Văn Miếu. Khu vũ của Văn Miếu có: điện Đại Thành để thờ Tiên thánh (tức Khổng Tử); đông vũ và tây vũ chia ra thờ các Tiên hiền và Tiên nho; điện Canh Phục để làm nơi túc yết; một kho để chứa đồ tế khí và một phòng nhà bếp. Đằng sau nhà Thái học dựng cửa Thái học, nhà Minh Luân. Giảng đường phía đông và phía tây thì để làm chỗ giảng dạy các học sinh. Lại đặt thêm kho bí thư để chứa ván gỗ đã khắc thành sách; bên đông, bên tây nhà Thái học làm nhà cho học sinh 3 xá, mỗi bên 3 dãy, mỗi dãy 25 gian để làm chỗ nghỉ ngơi của học sinh; bên đông bên tây, mỗi bên đều có một nhà bia, quy mô có phần rộng lớn, khang trang"[[6]](#footnote-6).*

Giai đoạn này, các Giám sinh được tuyển chọn rất kỹ càng, người nào thi Hội trúng ba kỳ thì sung vào Thượng xá sinh, trúng hai kỳ sung vào Trung xá sinh, trúng một kỳ sung vào hạng Hạ xá sinh. Mỗi xá 100 người.

Hàng tháng mỗi giám sinh đều được lĩnh một khoản tiền trợ cấp, gọi là tiền *"đèn dầu, gạo muối”*. Lúc đầu tất cả đều được lĩnh bằng nhau mỗi tháng là 9 tiền. Về sau sửa lại: Thượng xá sinh được 10 tiền, Hạ xá sinh giảm chỉ còn 8 tiền.

Nội quy trường Giám chặt chẽ, nghiêm minh. Giám sinh vắng mặt qua đêm hoặc nghỉ học 1- 2 ngày đều phải xin phép, người nào trễ bỏ việc học, thiếu điểm mục 1 lần thì phạt 140 tờ giấy trung chỉ, thiếu điểm mục 2 lần thì phạt 200 tờ giấy trung chỉ, thiếu điểm mục 3 lần thì kiểm xét tâu lên giao cho bộ Hình xét hỏi, thiếu điểm mục 5 lần thì bắt sung quân. Giám sinh là con em các nhà khá giả ở Kinh có thể ở ngoại trú, nhưng vẫn có phòng riêng để hàng ngày đến học tập. Về phương pháp, các giám sinh tự học, tự nghiên cứu là chính, mỗi tháng có một kỳ Tiểu tập, mỗi quý có một kỳ Đại tập. Cứ đến kỳ giảng sách, bình văn, các học quan chấm bài, lấy những bài tiêu biểu, đạt điểm cao đem ra bình đọc cho mọi người cùng nghe.

Ngoài những người đủ tiêu chuẩn được chọn vào học chính thức ở Quốc Tử Giám, hàng năm có một số lượng lớn các Hương cống từ khắp các địa phương trong nước về Kinh theo học. Các nho sinh này chỉ cần làm thủ tục ghi tên là được đến nghe giảng bài, tập văn như các Giám sinh. Vì vậy, số lượng nho sinh ở Quốc Tử Giám có lúc đông đến hàng nghìn người.

Đứng đầu Quốc Tử Giám là Tế Tửu và Tư nghiệp, thường do các danh nho, đại thần đạo đức trong sáng, học vấn tinh thông như: Thân Nhân Trung, Ngô Sỹ Liên, Lê Quý Đôn. Học quan, giảng dạy có các chức: Trực giảng, Bác sỹ, Trợ giáo, Giáo thụ…

Sách học trong trường cơ bản là Tứ thư và Ngũ kinh. Nội dung học tập chủ yếu dựa theo yêu cầu tuyển chọn của các kỳ thi Hội. Giám sinh tập trung vào việc luyện tập lối "*văn chương cử tử*" theo những hình thức, quy cách cố định, chuyên dùng cho việc thi cử này. Ngoài ra, Giám sinh cũng được học thêm các thể loại văn khác như: Câu đối, văn tế... dùng trong đời sống hàng ngày.

Ngoài việc đào tạo, Quốc Tử Giám còn có nhiệm vụ Bảo cử Giám sinh với triều đình để bổ dụng làm quan. Hàng năm, 4 tháng trọng, các quan ở Quốc Tử Giám tiến hành khảo hạch Giám sinh, đề cử những người trúng cách để bộ Lại tuyển dụng khi cần.

Quốc Tử Giám thời Lê là một trung tâm giáo dục lớn, xứng tầm một trường đại học của đất nước. Xét về mặt kiến trúc, trường có đầy đủ cơ sở vật chất của một trường đại học hiện đại: có giảng đường, hội trường lớn (nhà Minh luân), ký túc xá cho 300 Giám sinh, nhà kho, thư viện (Bí Thư khố, nhà cho giảng quan nghỉ ngơi. Xét về mặt giảng dạy, học tập: Giáo viên của trường là các nhà nho đạo đức trong sáng, học vấn uyên thâm; sinh viên là những “*nghiên cứu sinh”* đã đỗ thi Hương, hoặc trúng từ 1 đến 3 kỳ thi Hội (tạm coi như tương đương tốt nghiệp đại học bây giờ) đến Giám học tập, rèn luyện để tham gia thi Hội và thi Đình để trở thành Tiến sĩ. Sách giáo khoa dùng trong trường đều là các kinh điển Nho giáo.

Không khí học tập, giảng dạy thật sôi động. Phạm Đình Hổ trong tác phẩm *Vũ Trung tùy bút* đã mô tả một buổi bình văn tại nhà Giám với số lượng nho sinh đông đến hàng ngàn người.

Lúc này, ngoài nhiệm vụ dạy, học và bảo cử, Quốc Tử Giám còn thực hiện những việc liên quan đến việc khảo đính, biên soạn sách vở, đặc biệt là in ấn các sách kinh điển Nho giáo để cung cấp cho các nho sinh cả trong và ngoài Giám. Năm 1734, triều đình ra lệnh cấm mua sách của Trung Quốc. Điều này chứng tỏ việc in ấn sách trong nước đã có thể đủ cung cấp cho người dùng.

1. Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, NXB KHXH .1993. tr.275 [↑](#footnote-ref-1)
2. Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, NXB KHXH .1993. tr.280 [↑](#footnote-ref-2)
3. Đại Việt sử ký toàn thư, tập II, NXB KHXH .1993. tr.15 [↑](#footnote-ref-3)
4. Đại Việt sử ký toàn thư, tập II, NXB KHXH .1993. tr.25 [↑](#footnote-ref-4)
5. Đại Việt sử ký toàn thư, tập II, NXB KHXH .1993. tr.39 [↑](#footnote-ref-5)
6. [↑](#footnote-ref-6)